

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2024

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam.

2. Ông Phan Ngọc Đài

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nông Thị M, sinh năm: 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nông Thị M trình bày: Về hôn nhân: Bà Nông Thị M và ông Hoàng Văn T cưới nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K vào ngày 15/11/2004. Trong thời gian chung sống với nhau bà M và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, do quan điểm sống không hợp nhau về làm ăn kinh tế trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã chửi bới nhau, nhận thấy giữa hai vợ chồng đã hết tình cảm với nhau, hôn nhân không thể tiếp tục, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Vì vậy, bà Nông Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà M và ông T có 02 con chung là: Cháu Hoàng Thị C, sinh ngày 04/04/2002 và cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày

26/08/2007. Nguyên vọng bà M sau khi ly hôn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hữu Đ đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Đối với cháu Hoàng Thị C đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết; Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn ông Hoàng Văn T vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.*

Kết quả xác minh tại Chi hội phụ nữ xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Quá trình sinh sống tại địa phương giữa bà Nông Thị M và ông Hoàng Văn T có mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì Chi hội phụ nữ xã E không nắm được, hiện bà M và ông T đang sống ly thân. Đề nghị, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị M.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nông Thị M được ly hôn với ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 26/08/2007 cho bà Nông Thị M (mẹ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Ông Hoàng Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về Tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bà Nông Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nông Thị M và ông Hoàng Văn T là vợ chồng và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã E, huyện K vào ngày 15/11/2004. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của bà M và ông T là hợp pháp. Vì vậy, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

Xét tình trạng hôn nhân của bà Nông Thị M và ông Hoàng Văn T: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do quan điểm sống không hợp nhau về làm ăn kinh tế trong gia đình, vợ chồng không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2024 tại Chi hội phụ nữ xã E, huyện K xác định tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông T có mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2024 cho tới nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đề hai bên có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của bà M với ông T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của bà Nông Thị M.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống, bà Nông Thị M và ông Hoàng Văn T có hai con chung: Cháu Hoàng Thị C, sinh ngày 04/04/2002 và cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 26/08/2007. Nếu ly hôn bà Nông Thị M có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Hữu Đ cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ. Do đó, cần giao cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 26/08/2007 cho bà Nông Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Hoàng Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở quyền này. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với cháu Hoàng Thị C đã trên 18 tuổi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn bà Nông Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011653 ngày 21/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị M được ly hôn ông Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Hữu Đ, sinh ngày 26/08/2007 cho bà Nông Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu, nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Ông Hoàng Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nông Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011653 ngày 21/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Tam;
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Thuấn

- Lru HS.